

Ngày 31/12/2025	36,350 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.1%	-4.2%	0.3%

2025	
ROE	16.5%
	+/- YoY ▲ 4.5%

Q4/25	
DT thuần	66.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 3.10 ▲ 5.0%
	YoY ▼ 14.3 ▼ 17.7%

2025	
DT thuần	269
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 8.00 ▼ 2.8%

Q4/25	
LN gộp	37.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 3.30 ▲ 9.5%
	YoY ▲ 3.60 ▲ 10.5%

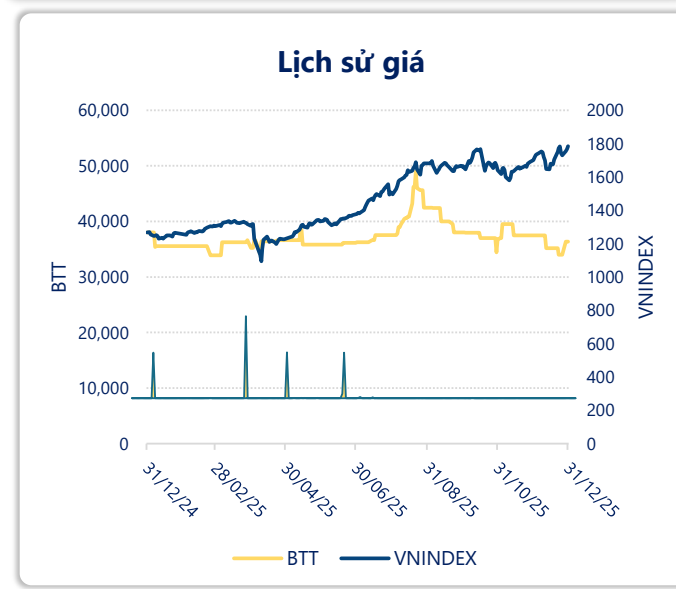
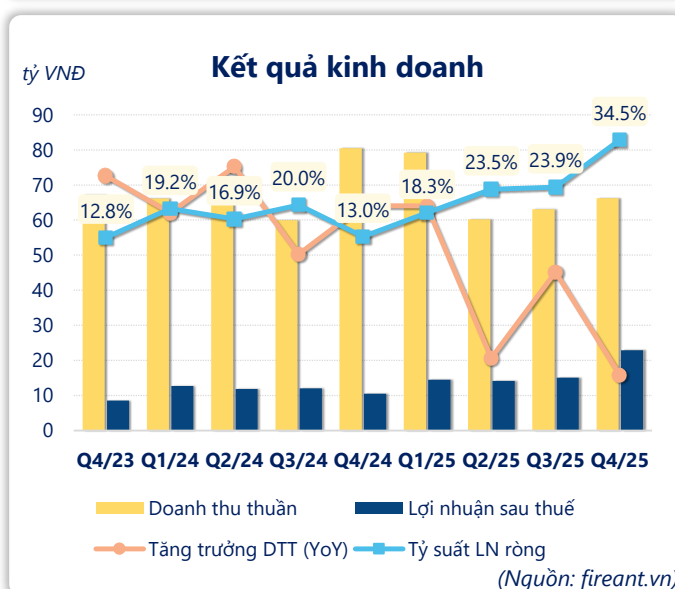
2025	
LN gộp	140
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 8.00 ▲ 6.3%

Q4/25	
LN thuần	28.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 9.60 ▲ 50.7%
	YoY ▲ 14.9 ▲ 109%

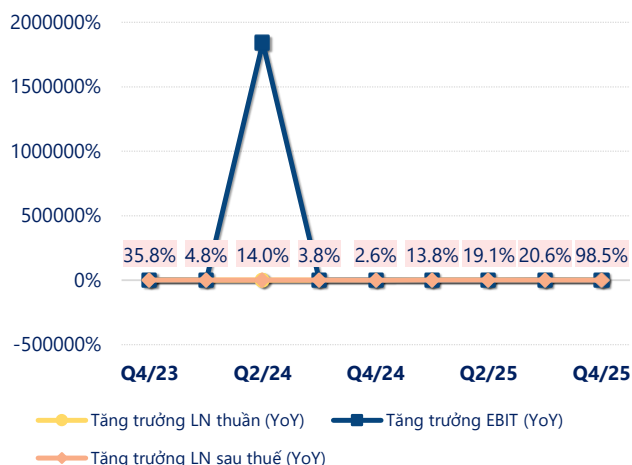
2025	
LN thuần	83.2
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 23.9 ▲ 40.4%

Q4/25	
LN sau thuế	22.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 7.80 ▲ 51.5%
	YoY ▲ 12.4 ▲ 118%

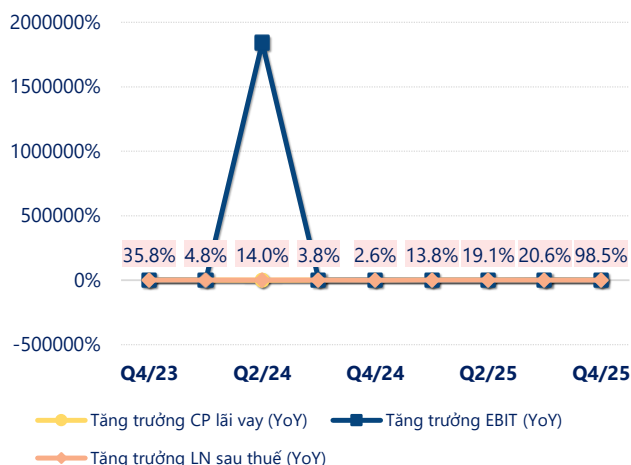
2025	
LN sau thuế	66.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 19.7 ▲ 42.0%



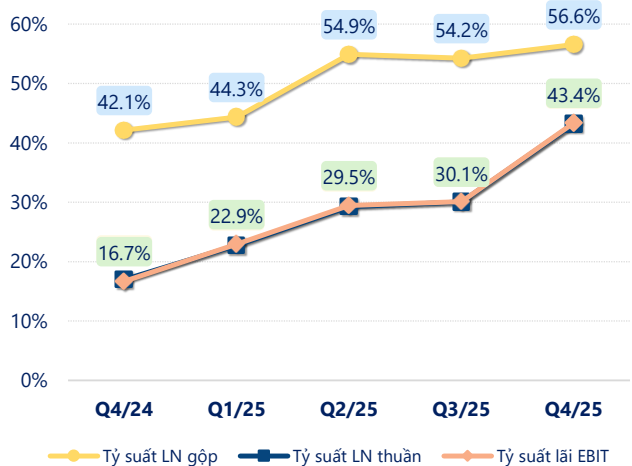
Tăng trưởng lợi nhuận



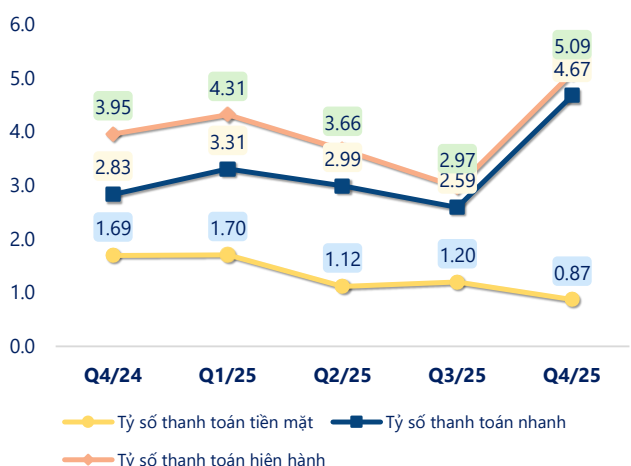
Tăng trưởng chi phí



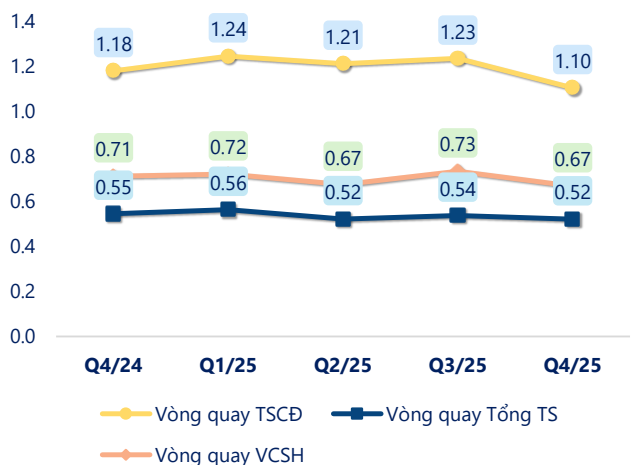
Tỷ suất lợi nhuận



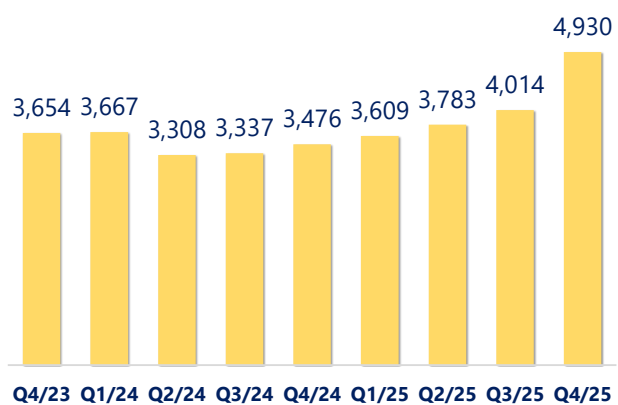
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	66.2	80.5	-17.7%	269	277	-2.8%
Giá vốn hàng bán	28.8	46.6	-38.2%	129	145	-11.1%
Lợi nhuận gộp	37.5	33.9	10.5%	140	132	6.3%
Doanh thu HĐTC	2.22	1.34	65.4%	7.32	5.26	39.1%
Chi phí TC	1.23	1.32	-6.5%	0.84	2.85	-70.5%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	-0.67	-0.62	-7.4%	-2.86	-3.09	7.4%
Chi phí bán hàng	3.55	8.96	-60.4%	41.4	40.4	2.5%
Chi phí QLDN	5.59	10.7	-47.7%	18.8	31.2	-39.7%
LN thuần từ HĐKD	28.6	13.7	109%	83.2	59.3	40.4%
Lợi nhuận khác	0.09	-0.24	136%	0.38	-0.03	1247%
LN trước thuế	28.7	13.4	114%	83.6	59.2	41.1%
Lợi nhuận sau thuế	22.9	10.5	118%	66.7	47.0	42.0%
LNST của CĐ cty mẹ	22.8	10.5	117%	66.6	46.9	42.0%

(Nguồn: fireant.vn)

